



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TẶNG THỐNG

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG

THÔNGIỆP
TẾT QUÝ MÃO

Kính lễ Đức Từ Tôn Vô Năng Thắng

Trong ngày hội truyền thống dân tộc, toàn thể đại khối dân tộc đang đón chào một mùa Xuân Quý mao sắp đến, trước nguồn hy vọng mới trong vận hội mới của đất nước, vừa trải qua những ngày tháng điều linh thông khổ bị vây khốn trong bóng tối hãi hùng của một trận đại dịch toàn cầu chưa từng có trong lịch sử nhân loại, cùng lúc gánh chịu những bất công áp bức từ những huynh đệ cùng chung huyết thống Tổ Tiên; trong nỗi kinh hoàng của toàn dân bị đẩy đến bên bờ vực thẳm họa phúc tồn vong, hôm nay, trong khoảnh khắc linh thiêng của một điểm giao thừa, khoảnh khắc linh thiêng giao tiếp giữa anh linh của Tổ Tiên, của Anh hùng, Liệt nữ, trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, đang hội tụ về đây, để trao truyền sức sống dân tộc cho các thế hệ kế thừa, như Cha Ông đã từng đứng vững trên đôi chân của mình, giữ vững phẩm cách và giá trị nhân bản của con người.

Trong khoảnh khắc linh thiêng của ngày hội dân tộc này, chúng đệ tử Phật, cùng chung với đại khối dân tộc trải qua những vận hội thăng trầm, vinh nhục, bằng chút ít công đức đã từng tích lũy, chia sẻ âm no với cộng đồng dân tộc trong những lúc cùng khốn, cùng hỗ trợ khích lệ giữ vững niềm tin và sức sống của dân tộc trong cảnh ngộ đọa đày khổ nhục dưới những bất công áp bức; bằng chút ít công đức này kính dâng lên mười phương Điều Ngự, Đức Từ Tôn Vô Năng Thắng, nguyện cầu uy đức vô biên sung mãn mười phương thế giới với Tâm Từ vô lượng, với ánh quang minh Đại Trí vô cùng, gia trì hộ niệm chúng đệ tử tín tâm bất hoại nơi Phật, Pháp, Tăng và Thánh giới, soi sáng từng bước đi không lạc hướng trên Thánh Đạo.

Kính lễ Chư Tôn Trưởng Lão, bằng uy lực gia trì lưu xuất từ Pháp Luật thiện thuyết trang nghiêm, biểu tượng giữa nhân gian, trong thế giới bao gồm chư thiên, nhân loại, bản thể thanh tịnh hòa hiệp của Tăng-già, đệ tử của Đức Thế Tôn, những vị Chánh hành, Chánh hướng, xứng đáng là phước điền cho thế gian.

Cùng huynh đệ bốn chúng đệ tử, năm Quý mao, khởi đầu từ Pháp Nạn 1963, một vòng Giáp tý của Quý mao, 60 năm, đang khép lại một giai đoạn lịch sử quyết định chánh tín bất hoại và sứ mệnh lịch sử của Phật giáo Việt nam trong vận mệnh thăng trầm vinh nhục của đất nước; quyết định cùng với đại khối dân tộc viết nên những trang sử sáng ngời giá trị nhân bản, hay chỉ có thể viết những trang sử tối tăm trong pho trường thiên lịch sử hào hùng của dân tộc.

Năm Quý mao, 1963, Phật giáo Việt nam, sau những năm tháng dưới ách thống trị của các chế độ thực dân, trong nguy cơ phá sản truyền thống dân tộc gầy dựng qua hàng

nghìn năm lịch sử, bị khồng chế, bị kỳ thị dưới chiêu bài truyền bá văn minh tiến bộ của thế giới phương Tây tham vọng bá chủ nhân loại, và sau những ngày tháng đầy nước mắt, từ đôi mắt đại từ của Bồ tát Thường Đề đã tuôn xuống trước những ngọn đuốc hy sinh vô úy của Tăng Ni Phật tử đã bùng lên, đánh thức lương tâm nhân loại; sau những mất mát đau thương ấy, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập, tự nhận sứ mệnh lịch sử Đạo Pháp và Dân tộc trước thảm kịch tồn vong của dân tộc trong vòng xoáy đảo điên từ những tranh chấp ý thức hệ giả danh và tham vọng bá quyền thế giới hiện thực.

Trước vô vàn chương duyên trong một cuộc chiến huynh đệ tương tàn, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bằng tâm lực và trí lực hạn chế, đã không ngừng cống hiến công đức hữu hạn trong các lãnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội, giữ vững niềm tin nồng ấm tình người trong tình tự dân tộc cho những người cùng khổ, mà chiến tranh đã cướp đi những người thân yêu, đã bị đẩy vào cảnh ngộ lưu lạc đọa đày, sống vất vưởng trên các vỉa hè đô thị, đêm đêm nhìn ánh hỏa châu mà mờ mịt tương lai. Rồi đến khi, tiếng súng đã im, ánh hỏa châu cũng đã tắt, lấp lánh Sao Mai trên biển Đông, báo hiệu hy vọng của một đất nước thanh bình, an lạc, hàn gắn lại vết thương nhức nhối bởi hận thù giai cấp, bởi tranh chấp ý thức hệ. Và rồi, chẳng bao lâu, hai bên bờ đại dương đồng vọng âm thanh cuồng nộ của biển cả Thái bình đang nhận chìm biết bao sinh mạng của những người thân yêu bất chấp hiểm nguy đi tìm lẽ sống ở những nơi xa lạ chưa từng biết đến.

Chỉ trong một chu kỳ Giáp tý ngắn của hai đầu Quý Mão, Phật giáo Việt nam cũng đã phải trải qua không ít vinh nhục, cùng với những oan khiên lịch sử, hệ lụy theo những hận thù, nghi kỵ, mà ước nguyện hòa bình an lạc trong phẩm cách và giá trị nhân bản của dân tộc chưa thể lấp đầy trong tâm tư dân tộc. Trong cái khoảng không chưa được lấp đầy ấy, đất nước đột nhiên rơi vào thảm họa của trận đại dịch toàn cầu. Khởi điểm một thời kỳ tiêu tam tai, báo hiệu nguy cơ sụp đổ của văn minh nhân loại bởi ôn dịch, chiến tranh và cơ bản, đói kém; hay báo hiệu một kỷ nguyên thanh bình an lạc của một nền văn minh nhân bản tràn đầy nhân ái, bao dung; khi con người thức tỉnh khỏi những tham vọng nông cuồng.

Đại dịch toàn cầu có vẻ như đang tạm lui, nhưng hiểm họa chiến tranh nguyên tử giữa các cường quốc đang đe dọa an nguy toàn thể nhân loại. Quả thật, ba cõi không an như ngôi nhà đang rực cháy, và Đức Thế Tôn đã từng cảnh giác: “Cười gì, vui gì, khi thế gian đang bốc cháy? Bị bao trùm trong bóng tối, sao không tìm đèn sáng?” (Pháp cú 164).

Trong nguồn hy vọng trước một kỷ nguyên thanh bình an lạc cho nhân loại trong chu kỳ thành trụ hoại không của vô tận thế giới, trong ngày Hội truyền thống Dân tộc, đối với chúng đệ tử Phật, hình ảnh Đức Từ Tôn Vô Năng Thắng, biểu hiện nụ cười hoan hỷ bao dung, hóa thân giữa đám người cùng khổ, vai mang túi vải lượm nhặt những vật dụng phế thải để nuôi dưỡng tình người, lấp đầy hố thẳm hận thù, nghi kỵ, ngăn cách giữa người và người.

Cũng trong khoảnh khắc linh thiêng giao thừa Cũ và Mới, và đã có thể nhiều ngày tháng trước đây, ở đâu đó, bên ngoài những ánh đèn rực rỡ màu sắc của các đô thị, có những con người cùng khốn đang đi tìm những vật dụng phế thải từ các bãi rác, một chút hy vọng cho cái gọi là vận hội mới; trong đám cùng khốn ấy, ai biết hóa thân “Di-lặc chân thật là Di-lặc, hóa thân trăm nghìn ức, thường xuyên thị hiện giữa người đời, nhưng người đời nào ai biết.” Vậy nên, chúng đệ tử Phật phải hiểu rằng duy chỉ tình yêu chân thật giữa người và người cho đến trong cảnh ngộ cùng khốn mới có thể định hướng chân thật cho cứu cánh an lạc của mọi loài chúng sinh. Đó không phải là tình yêu suông bằng những ngôn từ hoa mỹ, mà bằng thể nghiệm chân thành, cùng chia sẻ nhau bát cơm manh áo trong cảnh ngộ đói lạnh; cùng an vui nhau trong những lúc ưu sầu, thất vọng; cùng nâng đỡ nhau những lúc sa ngã và bao dung tha thứ những sai lầm, xúc phạm, và cùng khuyến khích tự nhận thức và tự nâng cao phẩm giá nhân cách của chính mình. Bởi vì Đức Thế

Tôn, bậc Đại Trí, biết rõ rằng, tất cả mọi loài chúng sinh đều cần thức ăn để tồn tại, vì vậy đã giáo giới chúng đệ tử khởi đầu Thánh Đạo bằng bố thí. Bố thí để quân bình thu nhập giữa kẻ mạnh người yếu, kẻ đại người khôn, lấp đầy hố ngăn cách giữa kẻ có và người không — dẫn đến áp bức, bóc lột, tiền đề của hận thù giai cấp; bố thí để tạo dựng một xã hội an ninh trật tự, được duy trì bằng phẩm chất đạo đức, bằng nhân ái, bao dung, không vì “đói nghèo sinh trộm cướp”; bố thí để mỗi con người có đủ năng lực tăng trưởng nghị lực, khả năng tập trung định hướng cho cứu cánh của đời mình, và trên đó kiến thiết một thế giới văn minh nhân bản. Bằng bố thí mà tăng trưởng tâm từ, phát triển trí tuệ, để tự quan sát và tự thể nghiệm ý nghĩa sống và chết trong vòng xoáy luân hồi vô tận khổ đau này.

Trong sát-na linh thiêng này, đối trước trăm nghìn hóa thân đức Từ Tôn Vô Năng Thắng, khẩn nguyện uy lực Đại Bi Đại Trí của mười phương Điều Ngự Thế Tôn, gia trì chúng đệ tử kiên cố Bồ đề nguyện, Bồ đề hành, tín tâm bất thoái, vững bước trên Thánh Đạo, vì cứu cánh an lạc cho chính mình và cho tất cả mọi loài chúng sinh.

Kính lễ Đức Từ Tôn Vô Năng Thắng.

Phật lịch 2566
Tổ đình Phật Ân, sát-na Giao thừa Quý Mão
Thừa ủy nhiệm
Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương
Chánh Thư Ký
Viện Tăng Thống



Tuệ Sỹ

Tỳ-kheo Thích Tuệ Sỹ